

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025, giữa;

\***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1990; Trú tại: tổ C K N phường A, quận S, TP Đà Nẵng. SĐT: 0398558865

\***Bị đơn:** ông Hồ Văn T. Sinh năm: 1982; Trú tại: tổ C K N phường A, quận S, TP Đà Nẵng. SĐT: 0702318192

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (ngày 03.04.2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1990 và ông Hồ Văn T. Sinh năm: 1982; Cùng trú tại: tổ C K N phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 18.8.2011 của UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn T xác nhận có 02 con chung là Hồ Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 24.01.2014 và Hồ Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 10.03.2016. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Hồ Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 24.01.2014 và Hồ Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 10.03.2016

Ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng, mỗi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi đến tuổi trưởng thành.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian.

**2.3. Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Văn T khai nhận không có.

**2.4. Về lệ phí Tòa án:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng ông T phải chịu nhưng bà H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007804 ngày 05.3.2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p An Hải Tây, q Sơn Trà, TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Thủy**